ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 235 /KH-UBND	*Hồng Châu, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai chương trình thúc đẩy, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn phường Hồng Châu

Thực hiện Kế hoạch số 405/KH-UBND ngày 29/10/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về triển khai chương trình thúc đẩy, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; UBND phường Hồng Châu ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi IPv6 theo kế hoạch của tỉnh; từng bước chuyển đổi hạ tầng mạng, hệ thống thông tin, dịch vụ Internet thuộc phạm vi quản lý của phường sang IPv6, hướng tới IPv6 only, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số.

2. Xác định hiện trạng, lộ trình, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp viễn thông và đơn vị vận hành hệ thống dùng chung trong quá trình thực hiện.

3. Chuyển đổi phù hợp điều kiện thực tế, bảo đảm an toàn thông tin, duy trì hoạt động liên tục của hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Khảo sát, kiểm thử, đánh giá trước khi triển khai chính thức; có phương án khôi phục khi phát sinh sự cố.

4. Sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có; chỉ đề xuất nâng cấp, thay thế thiết bị trên cơ sở khảo sát và nhu cầu thực tế. Các nội dung đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT phải đưa yêu cầu bắt buộc hỗ trợ công nghệ IPv6 vào yêu cầu kỹ thuật theo Kế hoạch của tỉnh.

II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026

a) Ban hành kế hoạch, xác định đầu mối phối hợp và rà soát hiện trạng đường truyền, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, phần mềm, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của phường; đánh giá khả năng hỗ trợ IPv6 và nhu cầu nâng cấp.

b) Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ xây dựng phương án chuyển đổi, triển khai IPv6 cho đường truyền và mạng truy cập theo điều kiện thực tế; nghiên cứu, tham gia thí điểm IPv6 only theo hướng dẫn, lộ trình của Sở Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Internet Việt Nam.

c) Tuyên truyền về mục đích, lộ trình chuyển đổi; tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, nhu cầu hỗ trợ để báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ đúng thời hạn.

2. Giai đoạn 2027-2028

a) Từng bước triển khai đồng thời IPv4/IPv6 đối với mạng, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của phường; mở rộng triển khai IPv6 only phù hợp tiến độ, hướng dẫn kỹ thuật và mức độ sẵn sàng của các hệ thống dùng chung.

b) Phối hợp kiểm tra khả năng truy cập, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh và Cổng thông tin điện tử phường trên môi trường IPv6; phối hợp khắc phục các nội dung chưa tương thích.

c) Lồng ghép nâng cấp thiết bị, phần mềm hỗ trợ IPv6 trong các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số; tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, vận hành theo kế hoạch của tỉnh.

3. Giai đoạn 2029-2030

a) Hoàn thiện chuyển đổi, hướng tới 100% hệ thống CNTT, Internet thuộc phạm vi quản lý của phường triển khai IPv6 only vào năm 2030 theo Kế hoạch của tỉnh; xử lý các hệ thống đặc thù theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

b) Phối hợp chuyển đổi IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng theo lộ trình của tỉnh, Cục Bưu điện Trung ương và đơn vị cung cấp dịch vụ; duy trì giám sát, vận hành, đánh giá kết quả thực hiện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, đánh giá hiện trạng và xây dựng phương án chuyển đổi

Rà soát đường truyền Internet, mạng nội bộ tại các phòng, trung tâm; thống kê chủng loại, số lượng, đơn vị quản lý và khả năng hỗ trợ IPv6 của modem, router, switch, thiết bị Wi-Fi, tường lửa, máy tính, máy in mạng và các thiết bị kết nối khác. Nội dung chưa xác định phải được ghi nhận để đề nghị đơn vị kỹ thuật kiểm tra.

Lập danh mục phần mềm, hệ thống đang sử dụng, gồm hệ thống quản lý văn bản và điều hành, ký số, dịch vụ công, Trios, Cổng thông tin điện tử, phần mềm chuyên ngành và các dịch vụ liên quan; phân định hệ thống do phường quản lý với hệ thống do tỉnh hoặc nhà cung cấp quản lý.

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khảo sát, xác định nội dung có thể cấu hình, nâng cấp hoặc cần thay thế; xây dựng phương án kỹ thuật, dự kiến kinh phí, tiến độ thực hiện và phương án bảo đảm hoạt động liên tục.

2. Triển khai chuyển đổi mạng và các hệ thống thông tin

Phối hợp nhà mạng kiểm tra khả năng cung cấp IPv6, đề nghị cấp phát địa chỉ và cấu hình đường truyền, thiết bị theo phương án thống nhất; triển khai từng bước từ phạm vi phù hợp, kiểm thử trước khi mở rộng.

Kiểm tra khả năng hoạt động của các phần mềm, dịch vụ phục vụ công việc, thiết bị dùng chung, kết nối ký số và trao đổi dữ liệu. Việc chuyển sang IPv6 only phải được đánh giá khả năng tương thích, có giải pháp truy cập dịch vụ còn sử dụng IPv4 và phương án khôi phục khi cần thiết.

Đối với hệ thống dùng chung, Cổng thông tin điện tử và mạng truyền số liệu chuyên dùng, phối hợp cơ quan chủ quản, đơn vị vận hành để thực hiện theo lộ trình; không tự ý thay đổi cấu hình vượt phạm vi quản lý. Sử dụng nền tảng dùng chung hỗ trợ chuyển đổi IPv6 only của Trung tâm Internet Việt Nam khi được hướng dẫn triển khai.

3. Bảo đảm an toàn thông tin và chất lượng hoạt động

Rà soát, cập nhật cấu hình bảo vệ, quy tắc kiểm soát truy cập và phương án giám sát phù hợp khi triển khai IPv6. Sao lưu cấu hình trước khi thay đổi; ghi nhận kết quả kiểm thử, sự cố và biện pháp xử lý. Chỉ đưa vào sử dụng chính thức khi các dịch vụ phục vụ công việc hoạt động ổn định.

4. Bảo đảm yêu cầu IPv6 trong đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ

Đưa yêu cầu hỗ trợ IPv6 vào hồ sơ đề xuất, yêu cầu kỹ thuật khi đầu tư, mua sắm thiết bị, phần mềm hoặc thuê dịch vụ CNTT. Phối hợp đơn vị cung cấp kiểm tra tính tương thích với hạ tầng hiện có; việc bố trí kinh phí, mua sắm và nghiệm thu thực hiện theo quy định, đúng thẩm quyền.

5. Truyền thông và nâng cao năng lực

Tổ chức tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử phường, hệ thống thông tin cơ sở và các kênh phù hợp về mục đích, lợi ích, lộ trình chuyển đổi IPv6. Phổ biến trách nhiệm phối hợp đến cán bộ, công chức, viên chức; cử cán bộ đầu mối tham gia đào tạo, tập huấn do Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

6. Theo dõi, kiểm tra và báo cáo

Theo dõi kết quả rà soát, số đường truyền và hệ thống đã được kiểm tra, nội dung đã chuyển đổi, khả năng hoạt động của các ứng dụng, nhu cầu nâng cấp và kinh phí thực hiện. Lưu hồ sơ khảo sát, phương án kỹ thuật, kết quả kiểm thử, biên bản làm việc và tài liệu liên quan làm căn cứ đánh giá.

Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả thực hiện về UBND phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 05/12 hằng năm. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp,

tham mưu UBND phường báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 hằng năm; thực hiện báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Các nhiệm vụ được lồng ghép với kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và dự toán hằng năm của phường; căn cứ kết quả khảo sát để đề xuất kinh phí phù hợp, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Là đầu mối tham mưu UBND phường tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì phối hợp các phòng, trung tâm, doanh nghiệp viễn thông rà soát hiện trạng, đề xuất phương án và lộ trình chuyển đổi. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hướng dẫn chuyên môn, đăng ký tham gia tập huấn, thí điểm khi có yêu cầu; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp rà soát hạ tầng mạng, thiết bị và các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; cung cấp thông tin về đường truyền, hợp đồng dịch vụ, đơn vị vận hành; phối hợp kiểm thử hệ thống quản lý văn bản, ký số và các ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành. Bố trí điều kiện phối hợp triển khai kỹ thuật, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách; hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

Rà soát đường truyền, thiết bị và các phần mềm sử dụng tại Trung tâm; phối hợp kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính, ký số và kết nối các nền tảng liên quan khi chuyển đổi IPv6; kịp thời phản ánh vướng mắc, bảo đảm phục vụ người dân, tổ chức thông suốt.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ; cung cấp kết quả triển khai để tổng hợp báo cáo.

6. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Phối hợp cung cấp thông tin, rà soát hạ tầng và ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; chấp hành hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

7. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT

Phối hợp khảo sát, đánh giá khả năng hỗ trợ IPv6 của đường truyền, thiết bị, phần mềm đang cung cấp cho phường; đề xuất phương án, hỗ trợ cấu hình, kiểm thử, chuyển đổi theo lộ trình. Thông tin rõ các nội dung nâng cấp, thay thế, chi phí và trách nhiệm vận hành; phối hợp xử lý sự cố phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai chương trình thúc đẩy, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Hồng Châu, UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường) để tổng hợp, xem xét giải quyết hoặc đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn./.

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 30/10/2026 17:40:00

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HỒNG CHÂU T.HƯNG YÊN

Lâm Bá Quyết

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 30/10/2026 17:40:00

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI IPv6 ONLY GIAI ĐOẠN 2026–2030

(Kèm theo Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Hồng Châu)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian	Chủ trì hoặc đầu mối	Phối hợp	Kết quả	Đối chiếu KH 405
1	Tổ chức triển khai, ban hành kế hoạch và xác định đầu mối	Quý IV/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm	Kế hoạch được ban hành	Mục V.5; PL I.1
2	Khảo sát đường truyền, thiết bị, phần mềm; lập phương án chuyển đổi	Quý IV/2026; cập nhật hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng; các phòng, trung tâm; nhà cung cấp	Danh mục hiện trạng; phương án và nhu cầu kinh phí	Mục II.1; III.3; V.5
3	Tuyên truyền trên Cổng TTĐT và hệ thống thông tin cơ sở	Quý IV/2026; hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; đơn vị liên quan	Tin, bài và nội dung tuyên truyền	PL I.2, I.3
4	Phối hợp triển khai IPv6 mạng truy cập; sử dụng nền tảng hỗ trợ, thí điểm IPv6 only theo hướng dẫn	Từ quý IV/2026; theo điều kiện thực tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở KH&CN; nhà mạng; đơn vị vận hành	Kết quả cấu hình, kiểm thử; biên bản phối hợp	Mục III.3; V.5; PL I.4, I.5
5	Đưa yêu cầu hỗ trợ IPv6 vào đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ CNTT	2026–2030	Đơn vị được giao mua sắm, thuê dịch vụ	Phòng Văn hóa-Xã hội; Phòng KTHTĐT	Yêu cầu kỹ thuật, hồ sơ liên quan	Mục V.5
6	Nâng cấp, mở rộng chuyển đổi; kiểm tra ứng dụng dùng chung, Cổng TTĐT; tham gia tập huấn	2027–2028	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm; đơn vị quản lý nền tảng; nhà mạng	Kết quả chuyển đổi, kiểm thử; cán bộ được tập huấn	Mục I.2.b; II.2; III.3; PL II.4, II.5
7	Phối hợp chuyển đổi mạng truyền số liệu chuyên dùng	Theo lộ trình tỉnh, giai đoạn 2027–2030	Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối phối hợp	Sở KH&CN; Cục Bưu điện Trung ương; đơn vị cung cấp	Kết quả phối hợp, kết nối và kiểm thử	PL II.6; III.3

TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian	Chủ trì hoặc đầu mối	Phối hợp	Kết quả	Đối chiếu KH 405
8	Hoàn thiện chuyển đổi IPv6 only cho hệ thống thuộc phạm vi quản lý của phường	2029–2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm; đơn vị cung cấp	Kết quả chuyển đổi theo mục tiêu năm 2030	Mục I.2.c; II.3; V.5
9	Tổng hợp nhu cầu, tham mưu kinh phí thực hiện	Hằng năm	Phòng KTHTĐT	Phòng Văn hóa - Xã hội; đơn vị liên quan	Dự toán, đề xuất kinh phí theo quy định	Mục IV; V.5
10	Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả	Đơn vị gửi trước 05/12; phường báo cáo Sở trước 15/12 hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm; nhà cung cấp	Báo cáo UBND phường gửi Sở KH&CN	Mục V.5; PL III.4